

MÈ (*Sesamum indicum* L.) CÂY TRỒNG CẦN PHÁT TRIỂN ĐỂ CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CHO VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

ThS.Nguyễn Văn Chương¹, ThS.Võ Văn Quang¹

1. Giới thiệu

Mè (*Sesamum indicum* L.) còn gọi là vừng, là loại cây có dầu, cây thực phẩm hiện đang được rất nhiều quốc gia quan tâm và có định hướng phát triển do có hàm lượng dầu cao, chất lượng tốt. Cây mè có thời gian sinh trưởng ngắn, thuận lợi trong tiêu dùng ở phạm vi nông hộ, đồng thời cũng là cây trồng “dễ tính”, ít đòi hỏi thâm canh, có khả năng tận dụng đất đai, mùa vụ, dễ tiêu thụ trên thị trường, thích hợp luân, xen canh và gối vụ.

Trong đời sống hiện nay, dầu thực vật đã trở thành một nguyên liệu rất quan trọng cần thiết, là một trong những nguồn dinh dưỡng cải thiện sức khỏe con người và có nhu cầu ngày càng tăng. Theo Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công nghiệp (IPSI) ước tính tiêu thụ dầu thực vật trên đầu người năm 2011 vào khoảng từ 7,3 - 8,3 kg/người, tuy nhiên, con số này vẫn còn khá xa so với khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới (13,5 kg/người/năm). Các nhà sản xuất trong nước dự báo tiêu thụ dầu thực vật trên đầu người nước ta năm 2015 sẽ tăng ở mức 14,5 kg/người/năm (Vietrade, 2012), qua đó cho thấy, để bảo đảm được sức khỏe của con người, dầu thực vật là nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống hiện nay. Khai thác dầu thực vật ngoài cây mè còn có nhiều cây trồng khác trong đó có đậu tương và lạc, hiện cả 2 loại cây trồng này Việt Nam đang bị thiếu nguyên liệu trầm trọng. Do sự thiếu hụt này, Việt Nam phải nhập khẩu hàng năm từ 1,0 - 1,3 triệu tấn đậu tương (gấp 7 lần sản lượng đậu tương sản xuất được trong nước) để chế biến dầu thực vật và thức ăn gia súc (Vietrade, 2012). Trong tình hình dân số ngày càng gia tăng và phát triển đàn gia súc thì nhu cầu dầu thực vật và nguyên liệu thức ăn gia súc ngày càng tăng, trong khi diện tích các cây trồng này ngày càng bị giảm sút, điều này cho thấy ngành dầu Thực vật Việt Nam đang đứng trước nguy cơ cảnh báo sẽ thiếu nguyên liệu để khai thác.

2. Những lợi thế của vùng cần chuyển đổi cơ cấu

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là một bộ phận của vùng châu thổ sông Mê Kông, gồm 1 thành phố và 12 tỉnh, với diện tích 3,96 triệu ha, trong đó đất nông nghiệp khoảng 2,60 triệu ha. Trong quỹ đất nông nghiệp, đất trồng cây hàng năm chiếm trên 50%, với lúa là chủ yếu, chiếm trên 90%. Đặc điểm nổi bật của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là gần một nửa diện tích của vùng thường bị ngập nước từ thượng nguồn sông Mê Kông 3 - 4 tháng/năm, đã được bù đắp một lượng phù sa rất lớn giúp cải tạo được đất canh tác (Nguyễn Xuân Hiền, 2012).

Trước đây, tại ĐBSCL sau mùa lũ là vụ lúa Đông Xuân truyền thống, có nhiều nơi sản xuất tiếp từ 1 đến 2 vụ lúa nữa để cung ứng nguyên liệu gạo xuất khẩu. Hiện nay, dưới áp lực về giá và số lượng, tình hình xuất khẩu gạo đã bị trì trệ, lượng lúa gạo dư thừa tăng cao, giá bán thấp đã ảnh hưởng đến tình hình kinh tế xã hội của vùng. Người dân bắt đầu có nhiều chọn lựa để xác định cơ cấu cây trồng có hiệu quả và bền vững.

¹ Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc

Vụ Xuân Hè tại ĐBSCL (từ tháng 2 đến tháng 5 hằng năm) là vụ trồng có nhiều lợi thế, do có một nền nhiệt độ cao, ánh nắng dồi dào, nhưng đất có ẩm độ cao vì ảnh hưởng của mực nước ngầm và vụ lúa trước, đây là lợi thế riêng biệt mà các nơi khác không có được, đặc điểm khí hậu này rất thuận lợi cho sinh trưởng và phát triển của cây mè. Trong những năm gần đây, tại ĐBSCL diện tích mè đang có chiều hướng gia tăng nhanh bởi hiệu ứng của việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở một số địa phương. Tại An Giang, Cần Thơ, Đồng Tháp và Long An ước có khoảng gần 7.000 ha mè, chiếm 17% diện tích mè cả nước, trong đó Đồng Tháp và An Giang là 2 tỉnh có năng suất bình quân cao nhất 1,2 - 1,4 tấn/ha (Trần Thị Hồng Thắm, 2008; Nguyễn Thị Phương Lan, 2013). Riêng ở vùng Đồng Tháp Mười, thay vì sản xuất thêm 1 vụ lúa Hè Thu với giống ngắn ngày (né lữ) thì sản xuất mè lại càng khả thi và hiệu quả hơn.

Với điều kiện đất đai và khí hậu thời tiết thuận lợi, giá lúa thấp, sản xuất lúa rủi ro cao, cây mè có thời gian sinh trưởng ngắn, chi phí đầu tư thấp, giá bán nguyên liệu ổn định, nguyên liệu có nhu cầu cao trên thị trường, giá mè thương phẩm khoảng 35.000 - 40.000 đồng/kg, với năng suất bình quân 1,0 - 1,3 tấn/ha thì lợi nhuận do cây mè mang lại rất lớn gấp 2 -3 lần so với cây lúa.

Mè là cây trồng cần quan tâm phát triển để chuyển đổi cơ cấu trong giai đoạn hiện nay trong các mô hình luân canh, xen canh và gối vụ, đem lại hiệu quả kinh tế cho người dân. Cần có định hướng xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu mè ổn định, kết hợp với doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo nguồn nguyên liệu sản xuất dầu thực vật cung ứng cho thị trường trong và ngoài nước.

3. Một số giống mè, TBKT mới đã và đang áp dụng thành công

Trước đây, nông dân vùng ĐBSCL canh tác chủ yếu các giống mè địa phương như mè Vàng Châu Phú, mè Vàng Cồn Khương, mè đen Trà Ôn, mè đen Campuchia. Do không được phục tráng và áp dụng biện pháp canh tác không phù hợp nên hầu hết các giống địa phương đều bị thoái hóa lẫn tạp. Qua nhiều năm nghiên cứu một số cơ quan đã phóng thích cho sản xuất một số giống mè tốt như sau:

3.1 Giống mè V6



V6 là giống nhập nội từ Nhật Bản, được Trung tâm Khuyến nông Nghệ An chọn lọc từ 1994 - 1996.

- Thời gian sinh trưởng 75 - 80 ngày.
- Khả năng thích nghi rộng.
- Màu hạt vàng nhạt, tỷ lệ dầu 52 - 53%.
- Năng suất 0,8 - 1,2 tấn/ha

Là giống mè chủ lực ở các tỉnh phía Nam, đã được sản xuất trên nhiều vùng sinh thái miền Nam qua chương trình KC 06.

3.2 Giống mè đen NA2

Giống được Viện Khoa học Nông nghiệp Bắc Trung Bộ thu thập từ Ấn Độ và được Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam tuyển chọn lại từ năm 2011 (Phạm Thị Phương Lan, 2011).

- Thời gian sinh trưởng: 75 ngày.

- Khả năng chống chịu bệnh chết nhát (2,50%), chống chịu sâu ăn lá cấp 1.
- Hàm lượng dầu 50,79%.
- Năng suất 1.893 kg/ha trong vụ Đông Xuân và 1.630 kg/ha trong vụ Xuân Hè.
- Đã áp dụng thành công trên cả nước.

3.4 Giống mè đen ĐH1

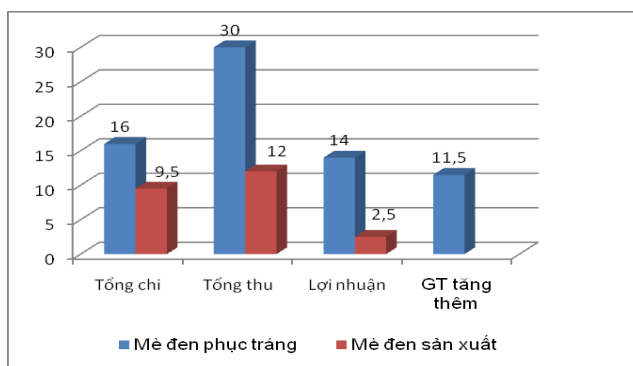
Giống mè đen ĐH1 được Viện KHKTNN miền Nam phục tráng từ giống mè địa phương của ĐBSCL. Quy trình kỹ thuật canh tác đồng bộ cho cây mè đen trên chân đất lúa ở các tỉnh phía Nam đã được hoàn thiện (2009-2012).



- Dạng hình thấp cây (100-120 cm), phân cành mạnh (4-6 cành/cây), độ cao đóng trái thấp (từ mặt đất đến vị trí có trái đầu tiên từ 30-40 cm), không đổ ngã;
- Thời gian sinh trưởng ngắn (70-75 ngày);
- Nhiều trái (80-150 trái/cây), trái lớn, mỏ trái thẳng, trái có 4 múi - 8 hàng hạt, các trái đóng sít nhau trên đốt thân, cành;
- Năng suất cao, đạt 1.250 kg/ha trên vùng đất xám bạc màu (Long An, An Giang) và từ 1.750 kg - 2.000 kg/ha ở vùng đất thịt, phù sa (An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long).
- Hàm lượng dầu (48,8%) cao hơn so với giống địa phương (45,5%);
- Khả năng chống chịu sâu ăn lá, bệnh thối cây và khả năng chịu hạn cao hơn giống địa phương, thích nghi rộng, có thể trồng trên nhiều loại đất như cát pha, đất xám bạc màu, đất thịt, phù sa.
- Đã áp dụng thành công ở Long An.

3.5 Giống mè đen 2 vỏ Bình Thuận

- Giống mè đen 2 vỏ Bình Thuận được Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc phục tráng từ giống mè địa phương của tỉnh Bình Thuận theo phương pháp phục tráng cây trồng tự thụ thuộc Tiêu chuẩn ngành. Giống được kiểm định bởi Trung tâm Khảo, Kiểm nghiệm giống cây trồng Phía Nam năm 2012.
- Thời gian sinh trưởng: 75 - 81 ngày.
- Hàm lượng dầu 47,5%.
- Giống chống chịu tốt với bệnh Héo tươi (*Fusarium oxysporium F seami*), Đốm lá (*Pseudomonas seami*).
- Năng suất 1,0 - 1,4 tấn/ha.



Hiệu quả kinh tế của mô hình sản xuất giống mè đen 2 vỏ Bình Thuận

3.6 Một số mô hình canh tác cây mè thành công

Tại Bình Thuận, trồng giống mè đen 2 vỏ Bình Thuận với khoảng cách 60cm x 15 cm x 2 - 3 hạt/hốc, lượng phân bón 120N + 60 kg P₂O₅ + 60 K₂O + 300 kg vôi/ha cho năng suất 1.000 kg/ha,

mang lại lợi nhuận 14 triệu đồng/ha. Trồng giống mè địa phương chưa được phục tráng bằng phương pháp sạ hàng, lượng phân bón là 250 kg NPK (16-16-8) cho năng suất 400 kg/ha, mang lại lợi nhuận 2,5 triệu đồng/ha, giá trị lợi nhuận tăng thêm từ mô hình so với đối chứng là 11,5 triệu đồng/ha (Nguyễn Văn Chương, Võ Văn Quang, 2013).

Tại An Giang, qua các mô hình trình diễn và chủ động sản xuất của nông hộ. Số liệu điều tra năng suất thực tế trên ruộng của 10 hộ nông dân trồng mè tại xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới bình quân đạt 1.456 kg/ha, tại xã Bình Thủy, huyện Châu Phú đạt 1.420 kg/ha và tại Lương An Trà, huyện Tri Tôn đạt 658 kg/ha. Năng suất giống mè ĐH1 và NA2 tại các ruộng mô hình đều cao hơn so với giống mè đen đối chứng tại địa phương, trung bình đạt 1.650 kg ở Châu Phú, 1.595 kg/ha tại Chợ Mới và 772 kg tại Tri Tôn, cao hơn so với kỹ thuật truyền thống của nông dân tương ứng là 194, 175 và 114 kg/ha. Tổng chi phí sản xuất cho 1 ha mô hình tại Châu Phú và Chợ Mới khoảng 20 - 21 tr.đ/ha. Lãi thuần cho người trồng mè tại An Giang, trong vụ Xuân Hè 2012 đạt 25,33 tr.đ/ha tại Châu Phú; 24,96 tr.đ/ha tại Chợ Mới và 10,67 tr.đ/ha tại Tri Tôn, tăng so với mô hình nông dân tương ứng là 30,2%; 27,0%; và 24,8%. Lãi thuần mô hình kỹ thuật gia tăng chủ yếu do tăng năng suất (Phạm Thị Phương Lan, 2011).

Tại Cao Lãnh, Đồng Tháp, vụ Xuân Hè 2012, UBND xã Bình Hàng Trung triển khai mô hình canh tác mè trên nền đất lúa với qui mô 40 ha/50 hộ. Nông dân trồng giống mè đen với lượng giống 4 - 5kg/ha, bón phân cân đối theo quy trình kỹ thuật, năng suất đạt 1,4 tấn/ha, giá bán 32.000 đồng/kg. Tổng thu nhập là 44,8 triệu đồng, sau khi trừ chi phí lợi nhuận đạt 29 triệu đồng/ha. Trong khi đó, lúa vụ Hè Thu cho năng suất 5,8 tấn/ha, giá bán 5.400 đồng/kg, tổng thu nhập là 31,3 triệu đồng/ha, sau khi trừ chi phí lợi nhuận đạt 11 triệu đồng/ha. Như vậy, cây mè trồng 75 ngày có lợi nhuận gấp 2,5 lần so với trồng lúa khoảng 100 ngày (Lê Thị Xuân Đào, 2012).

Tại Ô môn, Cần Thơ, ở Phường Thới Long, nông dân trồng mè đạt năng suất 1,8 tấn/ha, giá bán 32.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí lợi nhuận đạt khoảng 30 triệu đồng. Trong khi đó sản xuất lúa lợi nhuận nông dân thu được khoảng 10 triệu đồng/ha. Ông Trần Thanh Sang - Phó Chủ tịch UBND phường Thới Long đã khẳng định “Phường đã chủ trương đẩy mạnh việc luân canh màu trên ruộng lúa. Toàn phường Thới Long có 860 ha đất trồng lúa, hiện nay đã chuyển đổi được 619 ha sang trồng 1 vụ mè luân canh. Địa phương cũng đánh giá đây là một cây màu có triển vọng nên đang đẩy mạnh việc tập huấn kỹ thuật và nhân rộng mô hình này trong những vụ lúa tới” (Nguyễn Công Thành, 2013).

4. Giải pháp kiến nghị

Để có cơ sở ứng dụng việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ 3 vụ lúa sang 2 lúa - 1 mè hoặc 2 vụ lúa sang 1 lúa - 1 mè một cách bền vững, xây dựng vùng nguyên liệu mè ổn định tại Đồng bằng sông Cửu Long, đòi hỏi phải xây dựng liên kết “4 nhà” một cách chặt chẽ.

- Phải kết hợp với doanh nghiệp, có thị trường tiêu thụ sản phẩm ổn định. Công ty thu mua, chế biến cần có chính sách hỗ trợ nông dân, giá thu mua ổn định, đem lại lợi nhuận cho nông dân để đảm bảo nguồn nguyên liệu chế biến.
- Cơ quan quản lý, chính quyền địa phương cần xây dựng định hướng phát triển, quan tâm phát triển kết cấu hạ tầng, hệ thống thủy lợi, kênh mương nội đồng để xây dựng vùng nguyên liệu ổn định.

- Nông dân cần áp dụng giống mới và chăm sóc mè theo quy trình kỹ thuật, ứng dụng một số tiến bộ kỹ thuật về cơ giới hóa trong các khâu làm đất, chăm sóc và thu hoạch để hạ chi phí giá thành sản xuất.
- Cần có chính sách đầu tư để các nhà khoa học nghiên cứu xác định cơ cấu giống và kỹ thuật canh tác cây mè thích hợp cho từng địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Thị Xuân Đào, 2012. Mô hình trồng vùng (mè) trên đất lúa đạt hiệu quả kinh tế cao
http://www.snnptnt.dongthap.gov.vn/wps/portal/snnptnt!/ut/p/c0/04_SB8K8xLLM9MSSzPy8xBz9CP0os_jQEDc3n1AXEwN3SwsDA8_AABM3b3MvI4NAI_2CbEdFAKkL7ck!/?WCM_GLOBAL_CONTEXT=/wps/wcm/connect/SNNPTNT/sitsnptnt/sitamohinhsanxuathieuqua/mo+hinh+canh+tac+me+tren+dat+lua+hieu+qua+kinh+te+cao
- Nguyễn Văn Chương, Võ Văn Quang, 2013. Báo cáo khoa học “*Kết quả phục tráng giống mè địa phương 2 vỏ Bình Thuận*”. Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc.
- Nguyễn Xuân Hiền, 2012. *Nguồn tài nguyên của đồng bằng sông Cửu Long*,
http://www.siwrp.org.vn/?id_pnewsv=472&lg=vn&start=0
- Nguyễn Công Thành, 2013. Trồng mè luân canh lúa cho lợi nhuận cao,
<http://danviet.vn/nong-thon-moi/trong-me-luan-canh-lua-cho-loi-nhuan-cao/145315p1c34.htm>
- Phạm Thị Phương Lan, 2011. Báo cáo tổng kết khoa học đề tài “*Phục tráng và xây dựng quy trình thâm canh giống mè đen và mè vàng địa phương trên vùng đất xám bạc màu Long An*”. Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam.
- Trần Thị Hồng Thắm, Hồ Thị Châu, 2008. *Nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật để phát triển cây mè trong cơ cấu luân canh tăng vụ trên vùng đất xám trồng lúa Đồng Tháp Mười*. Báo cáo khoa học nghiệm thu kết quả năm 2008, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Miền Nam.
- Vietrade, 2012. *Dự báo sản xuất và tiêu thụ dầu thực vật tại Việt Nam đến năm 2025*.
<http://www.vietrade.gov.vn/nong-sn-khac/2775-du-bao-san-xuat-va-tieu-thu-dau-thuc-vat-tai-viet-nam-den-nam-2025.html>